

KẾ HOẠCH

**sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp,
Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025**

Căn cứ Kế hoạch số 152-KH/TU, ngày 27/02/2023 của Tỉnh ủy Lai Châu về Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, nhiệm kỳ 2020 - 2025;

Thực hiện chương trình làm việc toàn khóa, chương trình công tác năm 2023, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện ban hành kế hoạch sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Đánh giá chính xác, toàn diện công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả đạt được đến giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, các nghị quyết chuyên đề. Tập trung đánh giá sâu kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, chương trình trọng điểm; những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân; đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện có hiệu quả, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ mà nghị quyết đại hội đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra.

Tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm; các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

2. Yêu cầu

Việc chuẩn bị và tiến hành sơ kết, kiểm điểm giữa nhiệm kỳ phải được thực hiện nghiêm túc, khách quan, toàn diện từ huyện đến cơ sở, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra; phát huy dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; gắn đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ chính trị với kiểm điểm việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Nghị quyết, Kết luận của Trung ương về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

Việc kiểm điểm giữa nhiệm kỳ được tiến hành từ các chi, đảng bộ cơ sở đến đảng bộ huyện; báo cáo kết quả lên cấp ủy cấp trên trực tiếp. Trong quá trình chuẩn bị và tổ chức kiểm điểm giữa nhiệm kỳ phải bảo đảm việc lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ của năm và giải quyết các công việc thường xuyên, đột xuất, không để ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ thực hiện các công việc thường xuyên của cấp ủy, chính quyền cơ sở.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung sơ kết

- Sơ kết, đánh giá giữa nhiệm kỳ thực hiện nghị quyết đại hội chi bộ, đảng bộ nhiệm kỳ 2020-2025 gắn với việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên trực tiếp và Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; đánh giá rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu (chỉ tiêu đã đạt, gần đạt, đạt còn thấp); chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân tồn tại, hạn chế; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nửa cuối nhiệm kỳ còn lại nhằm tiếp tục thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đề ra.

- Kiểm điểm hoạt động của cấp ủy giữa nhiệm kỳ phải có tính chiến đấu, nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình với thái độ nghiêm túc, thẳng thắn, xây dựng; đánh giá đúng, khách quan, trung thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện trong nửa nhiệm kỳ vừa qua; kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, XIII, gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và quy định nêu cương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những hạn chế, khuyết điểm, yếu kém và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đồng thời đề ra kế hoạch, lộ trình, biện pháp phù hợp, hiệu quả nhằm sửa chữa, khắc phục trong thời gian tới.

- Thời điểm đánh giá: từ sau đại hội đến tháng 6/2023; dự ước thực hiện cả năm 2023.

2. Hình thức, thời gian thực hiện

2.1. Cấp cơ sở

- Hình thức: Tổ chức hội nghị cấp ủy mở rộng sơ kết giữa nhiệm kỳ (*đối với đảng bộ xã, thị trấn*), hội nghị đảng bộ, chi bộ sơ kết giữa nhiệm kỳ (*đối với chi, đảng bộ cơ quan, đơn vị*) gắn với sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023; báo cáo kết quả về Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy).

- Thời gian: Tổ chức hội nghị từ 1/2 đến 01 ngày, hoàn thành trước ngày 30/6/2023.

2.2. Cấp huyện

- Hình thức: Tổ chức Hội nghị cấp ủy mở rộng gắn với việc sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ 6 tháng đầu năm 2023.

- Thời gian: Tổ chức hội nghị không quá 01 ngày, hoàn thành trước ngày 20/7/2023.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi, đảng bộ cơ sở nghiêm túc triển khai, tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ đảm bảo chất lượng, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm.
2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy viên ban Chấp hành Đảng bộ huyện phụ trách các đảng bộ trực thuộc có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc và dự hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ ở đảng bộ được phân công phụ trách.
3. Ủy ban Nhân dân huyện tham mưu Huyện ủy đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trong nửa nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nửa nhiệm kỳ còn lại; gửi báo cáo về Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) trước ngày 15/6/2023.
4. Các ban xây dựng đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ tổng hợp, xây dựng báo cáo thuộc lĩnh vực phụ trách; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp nửa nhiệm kỳ còn lại; gửi báo cáo về Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) trước ngày 15/6/2023.
5. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, định hướng nội dung cho các cơ quan truyền thông trên địa bàn huyện tuyên truyền kết quả nổi bật, bài học kinh nghiệm và những mô hình tốt, cách làm hay của tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp.
6. Văn phòng Huyện ủy chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ của Huyện ủy theo Kế hoạch; Phối hợp với các ban Đảng tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo của Huyện ủy; theo dõi, đôn đốc, giám sát việc thực hiện và tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c),
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Đ/c Nguyễn Ngọc Vinh - Ủy viên BTV Tỉnh ủy, Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy, HĐND huyện; Lãnh đạo UBND huyện;
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện,
- Các đ/c ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Lưu.

T/M HUYỆN ỦY

BÍ THƯ



Tân Thị Quế



ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng

(kèm theo Kế hoạch số 177/KH/HU, ngày 21/3/2023 của BCH Đảng bộ huyện)

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN NHIỆM KỲ 2020 - 2025, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát đặc điểm tình hình
2. Bối cảnh thực hiện; những thuận lợi, khó khăn

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN NHIỆM KỲ 2020 - 2025, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIV VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

1. Lãnh đạo quán triệt, học tập, tuyên truyền nghị quyết

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.
- Kết quả công tác quán triệt, học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

2. Việc cụ thể hóa nghị quyết đại hội Đảng các cấp

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ.
- Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, huyện và nghị quyết đại hội Đảng các cấp *(có phụ lục số 01 kèm theo)*.

3. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện

Kiểm tra, giám sát công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức quán triệt, học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp; việc xây dựng và ban hành quy chế làm việc và phân công nhiệm vụ; việc ban hành các văn bản cụ thể hóa các chủ trương của Trung ương, của tỉnh, huyện và nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

Trên từng lĩnh vực, nhiệm vụ cụ thể nêu khái quát quan điểm chỉ đạo của Huyện ủy; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền các cấp; nhận định kết quả đạt được; minh chứng bằng số liệu; so sánh với mục tiêu Nghị quyết Đại hội và mục tiêu các kế hoạch thực hiện nghị quyết chuyên đề, đề án, kết luận của Tỉnh ủy:

1. Kinh tế

Nhận định khái quát kết quả thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế. Nêu một số kết quả nổi bật trong phát triển kinh tế và kết quả cơ cấu kinh tế: nông - lâm nghiệp, công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ; thu nhập bình quân đầu người.

1.1. Sản xuất nông - lâm nghiệp

- *Trồng trọt*: Cây lương thực: Tổng diện tích gieo trồng, trong đó: diện tích từng loại cây lương thực, diện tích lúa chất lượng cao. Sản lượng lương thực, bình quân lương thực đầu người.

Cây trồng khác:

+ Tổng diện tích chè hiện có, trong đó: chè trồng mới, chè cổ thụ, chè chất lượng cao, chè kinh doanh, sản lượng chè búp tươi.

+ Phát triển, mở rộng diện tích một số cây trồng có lợi thế như: Cây ăn quả ôn đới, Chanh leo, Mắc-ca, Sơn tra và một số cây dược liệu.

- *Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản*: Công tác đầu tư mô hình, chuyển dịch cơ cấu vật nuôi, phòng, chống dịch bệnh cho gia súc, gia cầm. Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc. Diện tích, sản lượng nuôi trồng thủy sản.

Việc khuyến khích, thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tổng mức đầu tư, kết quả thực hiện.

** Đánh giá việc thực hiện các mô hình, dự án về phát triển nông nghiệp trên địa bàn huyện; lồng ghép đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 22/2/2021 về phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.*

- *Lâm nghiệp*: Công tác bảo vệ và phát triển rừng; trồng rừng mới; tỷ lệ độ che phủ rừng; kinh phí đầu tư, chăm sóc, bảo vệ; chi trả dịch vụ môi trường rừng.

** Lồng ghép đánh giá việc triển khai thực hiện các nghị quyết, đề án của Tỉnh ủy: Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 03/02/2021 về phát triển rừng bền vững giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.*

1.2. Xây dựng nông thôn mới

Huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn (trong đó nguồn vốn cộng đồng dân cư đóng góp)

Kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới; Nông thôn mới nâng cao.

1.3. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

Khái quát các kết quả về việc thu hút đầu tư, triển khai, tổ chức thực hiện; tổng hợp các cơ sở, nhà máy, hợp tác xã, doanh nghiệp, công ty... chế biến, sản xuất, khai thác thuộc lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp; hiệu quả hoạt động.

Giá trị sản xuất, trong đó: công nghiệp khai thác, công nghiệp chế biến, công nghiệp sản xuất và phân phối điện nước, công nghiệp xây dựng.

1.4. Phát triển kết cấu hạ tầng

Khái quát các kết quả về sử dụng nguồn vốn, lồng ghép nguồn vốn, quy hoạch, quản lý quy hoạch, tiến độ, chất lượng trong việc phát triển kết cấu hạ tầng.

Các chương trình, dự án đã và đang triển khai, tổng số công trình đầu tư, tổng vốn đầu tư, giá trị giải ngân; chất lượng, hiệu quả khai thác và sử dụng các công trình; kết quả phát triển kết cấu hạ tầng.

1.5. Hoạt động tài chính, ngân hàng, thương mại, dịch vụ, du lịch

- *Thu, chi ngân sách*: Khái quát các kết quả về thu, tạo và nuôi dưỡng nguồn thu ngân sách; thu ngân sách trên địa bàn; thực hiện chi ngân sách.

- *Hoạt động của các ngân hàng*: Khái quát các kết quả về huy động vốn, hiệu quả sử dụng các nguồn vốn. Tổng nguồn vốn ngân hàng chính sách; dư nợ, trong đó: cho vay giải quyết việc làm, cho hộ nghèo vay. Tổng nguồn vốn ngân hàng Nông nghiệp huy động, dư nợ.

- *Thương mại, dịch vụ, du lịch*: Công tác quản lý thị trường, bình ổn giá cả, chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; việc mở rộng mạng lưới thương mại, hiệu quả hoạt động; việc cung ứng các mặt hàng, chủng loại hàng hóa. Công tác quản lý; việc phát triển các loại dịch vụ; cơ sở vật chất, chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng; giá trị thương mại đạt được; hoạt động thông tin liên lạc phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhu cầu của Nhân dân.

Việc khuyến khích, thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển du lịch trên địa bàn; tổng mức đầu tư; hiệu quả hoạt động của các điểm du lịch; số lượng khách du lịch, doanh thu từ du lịch.

* *Lồng ghép đánh giá việc triển khai thực hiện kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 17/02/2021 của Tỉnh ủy về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.*

1.6. Phát triển các thành phần kinh tế

Khái quát các kết quả về: Phát triển vùng kinh tế động lực, tập trung; phát triển các thành phần kinh tế.

Số lượng doanh nghiệp, công ty, HTX, trang trại trên địa bàn huyện; hiệu quả hoạt động.

1.7. Quản lý, bảo vệ tài nguyên - môi trường

Khái quát thực trạng về khai thác tài nguyên trên địa bàn huyện; công tác quản lý đất đai, bảo vệ tài nguyên - môi trường.

2. Văn hóa - xã hội

2.1. Giáo dục - đào tạo

Khái quát các kết quả về: Quy mô, số lượng, chất lượng giáo dục; cơ sở vật chất phục vụ giáo dục; công tác huy động học sinh trong độ tuổi ra lớp, phổ cập giáo dục, xây dựng trường chuẩn quốc gia.

** Lồng ghép đánh giá việc triển khai thực hiện Kết luận số 122-KL/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục vùng đặc biệt khó khăn.*

2.2. Chăm sóc sức khỏe Nhân dân, dân số, kế hoạch hóa gia đình

- *Công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân:* Khái quát các kết quả về đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân; chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình mục tiêu y tế quốc gia; xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; thực hiện các chính sách y tế, phòng, chống dịch bệnh; công tác khám chữa bệnh; công tác vệ sinh an toàn thực phẩm; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; công tác phòng, chống dịch bệnh covid-19.

- *Công tác dân số, kế hoạch hóa gia đình - gia đình:* Khái quát các kết quả về công tác tuyên truyền, vận động; tỷ suất tăng dân số tự nhiên; giảm tỷ lệ sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3, tảo hôn; đánh giá các hoạt động bảo vệ quyền lợi và chăm sóc trẻ em.

** Lồng ghép đánh giá việc triển khai thực hiện Kết luận số 111-KL/TU, ngày 03/6/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở”.*

2.3. Phát triển văn hoá, thể thao, thông tin truyền thông

- *Về văn hóa, thể thao:* Khái quát các kết quả về phong trào xây dựng đời sống văn hóa; công tác bảo tồn, phát huy truyền thống văn hoá các dân tộc, đấu tranh chống các hủ tục lạc hậu, xây dựng các thiết chế văn hoá cơ sở, tổ chức phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục - thể thao chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước, dân tộc, của tỉnh, huyện; sổ hộ, bản, cơ quan, đơn vị, trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa; số bản có nhà văn hoá, việc thực hiện quy ước thôn bản.

- *Về thông tin truyền thông:* Khái quát các kết quả về việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động truyền thanh, truyền hình; số lượng trạm truyền thanh không dây, trạm truyền hình; tỷ lệ hộ được xem truyền hình; số lượng, chất lượng các chương trình truyền thanh, truyền hình, các tin bài; hoạt động của cổng thông tin điện tử huyện, Chi hội văn học nghệ thuật, cộng tác viên báo Lai Châu. Nhận định hiệu quả của hoạt động văn hoá, thông tin truyền thông.

2.4. Công tác giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội

Khái quát các kết quả về thực hiện các chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm: việc hỗ trợ, làm nhà ở, nước sinh hoạt, tạo việc làm mới, đào tạo nghề, tiếp cận khoa học, công nghệ, các dịch vụ...; số lượng lao động được tạo việc làm, tỉ lệ hộ

nghèo giảm, tỷ lệ hộ nghèo đến nay.

Khái quát các kết quả về tổ chức thực hiện các chính sách xã hội đối với người có công, các đối tượng bảo trợ xã hội; đánh giá các hoạt động bảo vệ quyền lợi và chăm sóc trẻ em.

** Lồng ghép đánh giá kết quả ban đầu triển khai thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 05/7/2022 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.*

2.5. Công tác dân tộc, tôn giáo

Việc thực hiện chính sách của Đảng và Nhà nước trong các lĩnh vực đối với vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo. Công tác quản lý nhà nước về tôn giáo; tình hình tôn giáo.

3. Quốc phòng - an ninh

3.1. Công tác quân sự, quốc phòng

Khái quát kết quả đã đạt được trên các mặt công tác về củng cố QPAN xây dựng khu vực phòng thủ huyện, thực hiện nhiệm vụ phòng thủ tác chiến, xây dựng củng cố nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân; công tác xây dựng lực lượng vũ trang địa phương.

3.2. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, giữ vững trật tự an toàn xã hội

Khái quát kết quả đã đạt được trên các mặt công tác chính: Đấu tranh phòng chống âm mưu “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch; công tác xây dựng Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm; số lượng các vụ án, bị can; hiệu quả, chất lượng thực hiện các chương trình quốc gia về phòng chống tội phạm; công tác quản lý nhà nước về ANTT (Hộ khẩu, vũ khí, Giao thông trật tự, PCCC...).

** Lồng ghép đánh giá việc triển khai thực hiện Kết luận số 31-KL/TU, ngày 23/02/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Đề án đảm bảo an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Lai Châu đến năm 2025.*

3.3. Công tác nội chính, phòng chống tham nhũng và cải cách tư pháp

Khái quát kết quả đã đạt được trên các mặt công tác chính:

- Về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý.
- Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí.
- Công tác thanh tra, kết quả công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân.
- Công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

4. Công tác xây dựng Đảng

4.1. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Khái quát các kết quả về: Công tác giáo dục, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức lý luận chính trị; tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Công tác đấu tranh tư tưởng, phê phán các quan điểm sai trái, thù địch; nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội và định hướng tư tưởng, dư luận xã hội. Việc sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của Đảng.

** Lồng ghép đánh giá việc triển khai thực hiện Kết luận số 224-KL/TU, ngày 18/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án "Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh".*

4.2. Công tác tổ chức, xây dựng đảng

Khái quát các kết quả về: Việc cụ thể hoá chủ trương, chính sách và các giải pháp về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên. Công tác rà soát, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, tinh giản biên chế. Công tác rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể từ huyện đến cơ sở theo tinh thần nghị quyết Trung ương 6 khóa XII. Công tác phát triển tổ chức đảng, đảng viên; củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên; công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

** Lồng ghép đánh giá việc triển khai thực hiện Kết luận số 30-KL/TU ngày 18/02/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU (khóa XIII) về nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 15/3/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Kết luận số 209-KL/TU, ngày 06/8/2021 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU (khóa XIII) về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.*

4.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Công tác xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm.

- Việc tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp; kết quả thực hiện.

- Việc thực hiện các kết luận kiểm tra, xử lý vi phạm.

4.4. Công tác dân vận

Việc ban hành các văn bản cụ thể hóa công tác dân vận; việc tuyên truyền, quán triệt, giáo dục, vận động, thuyết phục người dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Công tác dân vận của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, lực lượng vũ trang, dân vận chính quyền; công tác nắm tình hình tư tưởng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc; việc phát hiện, ngăn chặn di cư tự do, tuyên truyền đạo trái pháp luật, luận điệu tuyên truyền thành lập

“Nhà nước Mông”; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; công tác dân tộc, tôn giáo; công tác "dân vận khéo".

4.5. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng

Lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương, chính sách. Đổi mới trong việc xây dựng quy chế làm việc, cụ thể hóa cương lĩnh, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng thành kế hoạch, chương trình hành động để thực hiện. Đổi mới công tác chính trị, tư tưởng, việc tuyên truyền, thuyết phục, vận động. Việc đổi mới tác phong, lề lối làm việc, nâng cao tính tiên phong, gương mẫu, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu trong hệ thống chính trị; củng cố tổ chức, cán bộ trong hệ thống chính trị. Việc kiểm tra, giám sát của Đảng.

4.6. Thực hiện Kết luận số 01-KL của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị

Công tác tuyên truyền, quán triệt, xây dựng kế hoạch, triển khai tổ chức thực hiện; công tác kiểm tra, đôn đốc, biểu dương khen thưởng trong thực hiện; kết quả đạt được.

5. Hoạt động HĐND, UBND

5.1. Hoạt động của HĐND

Việc thực hiện vai trò là cơ quan quyền lực của Nhà nước ở địa phương; trách nhiệm, chất lượng hoạt động của đại biểu HĐND; số lượng, nội dung, chất lượng các kỳ họp; chất lượng ban hành nghị quyết quyết định các nội dung phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; công tác phối hợp giữa HĐND với UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân; việc thực hiện các chương trình giám sát đối với hoạt động của Thường trực Hội đồng Nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Tòa án Nhân dân, Viện kiểm sát Nhân dân cùng cấp; giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Nhân dân; giám sát việc tuân theo pháp luật của cơ quan nhà nước, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân và của công dân ở địa phương; số lượng, nội dung các cuộc giám sát; việc đề nghị, đôn đốc giải quyết các nội dung sau giám sát, và các kiến nghị của cử tri.

Đánh giá về việc phối hợp tổ chức cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; kết quả bầu cử tại huyện.

5.2. Hoạt động của UBND

Đánh giá việc xây dựng kế hoạch năm và các văn bản trình kỳ họp Hội đồng Nhân dân cùng cấp.

Việc tổ chức, triển khai thực hiện các biện pháp thực hiện chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Huyện ủy, HĐND; việc tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch của UBND; công tác phối hợp giữa UBND với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Nhân dân.

Việc chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban Nhân dân xã, thị trấn xây dựng và thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh trật tự.

Chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền cơ sở, các phòng ban; việc thực hiện cải cách hành chính, công tác thi đua khen thưởng.

** Lồng ghép đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.*

6. Hoạt động của MTTQ và các đoàn thể chính trị xã hội

Đánh giá việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, thực hiện điều lệ của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội; củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy; công tác phát triển, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, đoàn viên, hội viên; phát huy vai trò tập hợp, đoàn kết các tầng lớp Nhân dân; tăng cường đồng thuận trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vai trò giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng đảng, chính quyền; tập hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền các cấp; chất lượng, hiệu quả triển khai các phong trào, chương trình, dự án của của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác (Người cao tuổi, Chữ thập đỏ, Cựu thanh niên xung phong, Chi hội văn học nghệ thuật, Cựu giáo chức, Hội Luật gia).

** Lồng ghép đánh giá việc triển khai thực hiện Kết luận số 98-KL/TU của Tỉnh ủy về tiếp tục tổ chức thực hiện Đề án tổ chức thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh".*

7. Các chương trình trọng điểm

Đánh giá khái quát kết quả thực hiện các chương trình trọng điểm:

- Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Chương trình phát triển du lịch gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ HUYỆN NHIỆM KỲ 2020 - 2025

So sánh kết quả đạt được với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020 - 2025.

(Phụ lục số 02 kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu kèm theo)

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Nhận định khái quát chung các kết quả đạt được, một số kết quả nổi bật trên các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị.

2. Tồn tại, hạn chế

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp.
- Về kinh tế - xã hội.
- Về quốc phòng - an ninh.
- Công tác xây dựng hệ thống chính trị.

3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế (khách quan, chủ quan)

Nguyên nhân khách quan, chủ quan trên các lĩnh vực.

4. Những khó khăn vướng mắc

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025; ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Dự báo tình hình

I. NHIỆM VỤ

Căn cứ vào kết quả đã đạt được; mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025 của Nghị quyết Đại hội; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh, huyện; tiềm năng, tình hình thực tế phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương; những thuận lợi và khó khăn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền, tập trung đề xuất những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm cụ thể cho từng lĩnh vực:

1. Phát triển kinh tế
2. Phát triển văn hóa - xã hội
3. Đảm bảo quốc phòng - an ninh
4. Xây dựng hệ thống chính trị

II. GIẢI PHÁP

Căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình trọng điểm; kết quả 2,5 năm thực hiện; những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân từ đó đề ra các giải pháp thực hiện. Một số giải pháp cơ bản: công tác tuyên truyền, vận động; lãnh đạo, chỉ đạo; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành; công tác tổ chức, cán bộ; phát huy tiềm năng, lợi thế; huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn; khuyến khích, tạo điều kiện, kêu gọi đầu tư; thanh tra, kiểm tra, giám sát; phát huy sức mạnh tổng hợp; thi đua, khen thưởng...

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Lưu ý: Căn cứ chức năng nhiệm vụ và tình hình thực tế, các chi, đảng bộ cơ sở xây dựng báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ cho phù hợp với cấp cơ sở.